



Thực trạng khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền tại các trạm y tế xã huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai, năm 2024

THE CURRENT STATUS OF TRADITIONAL MEDICINE PRACTICES AT COMMUNE HEALTH STATIONS IN BAC HA DISTRICT, LAO CAI PROVINCE, 2024

Nguyễn Ánh Tuyết¹, Đoàn Minh Thụy², Phạm Thái Hưng²

¹Bệnh viện Y học cổ truyền Lào Cai

²Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả thực trạng khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền tại 16 trạm y tế xã huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai năm 2024.

Đối tượng và phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên toàn bộ người bệnh đến khám chữa bệnh tại 16 trạm y tế xã trên địa bàn huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai từ tháng 01/2024 đến tháng 9/2024.

Kết quả: Tỷ lệ khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền là 1,2%, kết hợp y học cổ truyền và y học hiện đại là 53,5%. Loại bệnh được khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền cao nhất là đau lưng chiếm 27,9%, đau đầu mất ngủ 17,1% và viêm họng là 16,6%. 100% người bệnh được sử dụng thuốc thành phẩm, các phương pháp không dùng thuốc gần như không sử dụng. Các thuốc thành phẩm sử dụng tại trạm y tế thuộc nhóm thuốc điều trị ho, cơ xương khớp và đau đầu mất ngủ.

Kết luận: Tỷ lệ sử dụng y học cổ truyền và y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại cao. Người bệnh sử dụng thuốc thành phẩm để điều trị là chủ yếu, các phương pháp không dùng thuốc ít được sử dụng.

Từ khóa: Khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền, trạm y tế, tỉnh Lào Cai.

SUMMARY

Objectives: To describe the current state of medical examination and treatment using traditional medicine at 16 commune health stations in Bac Ha district, Lao Cai province, in 2024.

Subjects and methods: A cross-sectional study was conducted on all patients seeking healthcare services at 16 commune health stations in Bac Ha district, Lao Cai province, from January 2024 to September 2024. Data sources included commune health station heads, healthcare staff directly involved in traditional medicine practices, and medical records.

Results: The rate of traditional medicine-based treatment was 1.2%, while the combination of traditional and modern medicine accounted for 53.5%. The most common conditions treated with traditional medicine were lower back pain (27.9%), headaches and insomnia (17.1%), and pharyngitis (16.6%). All patients were prescribed finished pharmaceutical products, while non-pharmacological methods were rarely used. The pharmaceutical products prescribed primarily belonged to groups treating cough, musculoskeletal disorders, and headaches/insomnia.

Conclusion: The use of traditional medicine and its combination with modern medicine was relatively high. Patients mainly relied on finished pharmaceutical products for treatment, with non-pharmacological methods being underutilized.

Keywords: Traditional medicine practices, commune health stations, Lao Cai province.

Tác giả liên hệ: Đoàn Minh Thụy

Số điện thoại: 0912933156

E-mail: doanminhthuyvn@yahoo.com

Mã DOI: <https://doi.org/10.60117/vjmap.v60iĐặc biệt 02.371>

Ngày nhận bài: 18/12/2024

Ngày phản biện: 05/02/2025

Ngày chấp nhận đăng: 09/3/2025



ĐẶT VẤN ĐỀ

Y học cổ truyền (YHCT) có lịch sử lâu dài. Đó là tổng hợp các tri thức, kỹ năng và thực hành trên cơ sở những lý thuyết, đức tin và kinh nghiệm bản địa của những nền văn hóa khác nhau, có thể giải thích được hoặc không, được sử dụng để duy trì sức khỏe, cũng như trong dự phòng, chẩn đoán, cải thiện hoặc điều trị bệnh tật về thể chất và tinh thần [1]. Việt Nam có truyền thống lâu đời sử dụng YHCT, trải qua hàng nghìn năm lịch sử, YHCT góp phần không nhỏ trong công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Thực hiện Đề án số 07-ĐA/TU ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Tỉnh ủy Lào Cai để án bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số tỉnh Lào Cai trong tình hình mới, giai đoạn 2020 - 2025, chỉ tiêu khám chữa bệnh (KCB) bằng YHCT tại tuyến xã của tỉnh Lào Cai thực hiện theo mục tiêu của Chính phủ và Bộ Y tế, 100% xã, phường, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế, cụ thể: Đến năm 2025 tuyến tỉnh đạt 20%, tuyến huyện đạt 25%, tuyến xã đạt 30%; đến năm 2030, tuyến tỉnh đạt 25%, tuyến huyện đạt 30%, tuyến xã đạt 40% [2],[3],[4].

Huyện Bắc Hà nằm ở phía Đông Bắc của tỉnh Lào Cai, cách thành phố Lào Cai khoảng 66 km, gồm 1 thị trấn và 18 xã, dân số 67.863 người [5]. Trong 9 tháng đầu năm 2023, các trạm y tế (TYT) xã của huyện Bắc Hà thực hiện KCB bằng YHCT, kết hợp YHCT với YHHĐ là 2.199 lượt người, giảm 41,8% so với cùng kỳ năm 2021; giảm 50,2% so với cùng kỳ năm 2022 [6]. Tại huyện Bắc Hà, cho đến nay chưa có một nghiên cứu nào về tỉ lệ nhĩ nhĩ khám chữa bệnh (KCB) bằng YHCT tại các TYT để từ đó tìm ra giải pháp phù hợp, tăng cường sử dụng các dịch vụ kỹ thuật YHCT. Nhằm đánh giá công tác KCB YHCT tại các TYT xã trên địa bàn huyện Bắc Hà, chúng tôi tiến hành nghiên cứu này với mục tiêu: Mô tả thực trạng khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền tại 16 trạm y tế xã huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai năm 2024.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đối tượng nghiên cứu

Người bệnh đến khám chữa bệnh tại 16 trạm y tế xã trên địa bàn huyện Bắc Hà tính từ 01/01/2024 đến ngày 30/9/2024 (quý 3 năm 2024).

Tiêu chuẩn lựa chọn: Người bệnh có đầy đủ thông tin trên phần mềm quản lý khám chữa bệnh VNPT HIS.

Tiêu chuẩn loại trừ: Người bệnh không có đầy đủ thông tin trên phần mềm quản lý khám chữa bệnh VNPT HIS.

Thời gian và địa điểm nghiên cứu

Thời gian: Từ tháng 01/2024 đến tháng 10/2024.

Địa điểm: 16 TYT xã thuộc huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

Phương pháp nghiên cứu

Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu:

Cỡ mẫu: Toàn bộ nghiên cứu thu thập được tổng số 4481 người bệnh đến khám chữa bệnh tại 16 TYT xã trên địa bàn huyện Bắc Hà tính từ 01/01/2024 đến hết quý 3 năm 2024 (30/9/2024).

Phương pháp chọn mẫu: Lấy toàn bộ người bệnh có đầy đủ thông tin trên phần mềm quản lý khám chữa bệnh VNPT HIS và người bệnh có sử dụng phương pháp chữa bệnh bằng YHCT và YHCT kết hợp YHHĐ.

Các chỉ số cần thu thập và đánh giá: Tỉ lệ điều trị bằng YHCT/ Tỉ lệ điều trị chung của TYT xã; các chứng bệnh YHCT thường gặp tại TYT xã; các phương pháp điều trị bằng YHCT hoặc kết hợp với YHHĐ được áp dụng tại TYT; tỉ lệ sử dụng dịch vụ YHCT của người bệnh; danh mục thuốc YHCT: Chế phẩm, thuốc thang, thuốc nam.

Công cụ và phương pháp thu thập thông tin:

Thu thập thông tin qua phần mềm khám chữa bệnh VNPT HIS.



Phương pháp xử lý và phân tích số liệu

Số liệu được tổng hợp từ phần mềm VNPT HIS, sử dụng các thuật toán thống kê mô tả để phân tích số liệu, tính tần số, theo các công thức tính tỉ lệ %.

Đạo đức trong nghiên cứu

Nghiên cứu được thông qua Hội đồng đạo đức luận văn bác sĩ chuyên khoa II - Học viện Y-

Dược học cổ truyền Việt Nam. Nghiên cứu này làm cơ sở cho việc đề xuất các giải pháp để phát triển YHCT ở tuyến xã và nhằm mục đích nâng cao sức khỏe cộng đồng, ngoài ra không có mục đích gì khác. Tác giả khẳng định tính khách quan, trung thực trong nghiên cứu. Mọi thông tin về đối tượng nghiên cứu được giữ bí mật, chỉ đưa thông tin khi được sự đồng ý của đối tượng nghiên cứu.

KẾT QUẢ

Bảng 1. Tỉ lệ điều trị bằng y học cổ truyền hoặc y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại

TT	Trạm y tế	Điều trị YHHĐ		Điều trị YHCT		Kết hợp YHCT và YHHĐ	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	TYT xã Tả Củ Tỷ	363	61,8	0	0,0	224	38,2
2	TYT xã Lùng Cải	126	31,0	0	0,0	281	69,0
3	TYT xã Tả Van Chư	234	39,6	0	0,0	357	60,4
4	TYT xã Hoàng Thu Phố	365	62,3	0	0,0	221	37,7
5	TYT Bản Phố	85	45,9	0	0,0	100	54,1
6	TYT xã Na Hối	35	25,9	0	0,0	100	74,1
7	TYT xã Bản Liễn	521	50,1	0	0,0	519	49,9
8	TYT xã Nậm Khánh	233	65,4	0	0,0	123	34,6
9	TYT xã Tà Chải	224	68,7	0	0,0	102	31,3
10	TYT xã Thái Giàng Phố	144	35,5	0	0,0	262	64,5
11	TYT xã Nậm Mòn	49	9,4	0	0,0	470	90,6
12	TYT xã Cốc Ly	245	24,1	98	10,7	673	66,2
13	TYT xã Tả Cốc Lầu	206	60,8	0	0,0	133	39,2
14	TYT xã Nậm Đét	47	16,7	0	0,0	235	83,3
15	TYT xã Nậm Lúc	487	54,1	0	0,0	413	45,9
16	TYT xã Bản Cái	348	67,2	0	0,0	170	32,8
Tổng số		3712	45,3	98	1,2	4383	53,5
$\chi^2 = 27,93$					$p = 0,00049$		

Tỉ lệ khám chữa bệnh y học cổ truyền đơn thuần rất thấp, chỉ 1,2%. Tỉ lệ điều trị kết hợp có sự khác biệt rõ rệt giữa các TYT, dao động từ 31,3% đến 90,6%. Tỉ lệ khám chữa bệnh YHCT kết hợp YHHĐ cao, chiếm 53,5%. Có sự khác biệt về tỉ lệ điều trị giữa các phương pháp ($p<0.05$).

Bảng 2. Chứng bệnh khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền và y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại

TT	Chứng bệnh	Số lượng người bệnh trạm y tế	Tỉ lệ %
1	Đau lưng	1249	27,9
2	Đau thần kinh tọa	76	1,7
3	Hội chứng vai gáy	588	13,1
4	Đau khớp	592	13,2
5	Suy nhược cơ thể	79	1,8
6	Viêm quanh khớp vai	29	0,6
7	Viêm họng	744	16,6
8	Cảm cúm	257	5,7
9	Dị ứng	29	0,7
10	Đau đầu mất ngủ	765	17,1
11	Rối loạn tiêu hóa	32	0,7
12	Viêm đại tràng	41	0,9
	Tổng	4481	100

Các trạm y tế điều trị các bệnh chủ yếu là chứng vai gáy 13,1%, tiếp đến là nhóm đau đầu mất ngủ 17,1% và nhóm viêm họng là 16,6%.

Bảng 3. Tỉ lệ sử dụng dịch vụ y học cổ truyền của người bệnh

Các chỉ số	Số lượng người bệnh sử dụng	Tỉ lệ %
Thuốc thành phẩm	4481	100
Châm (điện châm)	21	0,5
Thủy châm	0	0
Thuốc Nam	121	2,7
Xông, tắm thuốc	0	0
Giác hơi	0	0
Xoa bóp bấm huyệt	22	0,5
Thuốc thang	0	0
Cứu	0	0
Khác	0	0



Tất cả người bệnh được KCB bằng YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ đều chỉ dùng thuốc thành phẩm để điều trị, không có người bệnh nào được điều trị bằng các thủ thuật YHCT, thuốc nam, 0,5% sử dụng châm, 0,5% sử dụng xoa bóp bấm huyệt và 2,7% sử dụng thuốc nam.

Bảng 4. Các phương pháp điều trị bằng y học cổ truyền hoặc y học cổ truyền kết hợp với y học hiện đại được áp dụng tại trạm y tế

TT	Phương pháp điều trị bằng YHCT	Biến số	Số lượng TYT	%
1	Thuốc thành phẩm	Có	16	100
		Không	0	0
2	Châm (điện châm)	Có	2	12,5
		Không	14	87,5
3	Thủy châm	Có	0	0
		Không	16	100
4	Xoa bóp - bấm huyệt	Có	3	18,7
		Không	13	81,3
5	Xông, tắm thuốc	Có	0	0
		Không	16	100
6	Giác hơi	Có	0	0
		Không	16	100
7	Thuốc thang	Có	0	0
		Không	16	100
8	Thuốc nam	Có	5	31,2
		Không	11	68,8
9	Cứu	Có	0	0
		Không	16	100
10	Khác	Có	0	0
		Không	16	100
11	Hướng dẫn người bệnh dùng thuốc Nam	Có	16	100
		Không	0	0

Tất cả các TYT đều dùng thuốc thành phẩm để điều trị, các dịch vụ kỹ thuật YHCT được sử dụng rất ít. Các trạm đều có hướng dẫn người bệnh dùng thuốc nam.

Bảng 5. Các loại thuốc thành phẩm y học cổ truyền có tại trạm y tế

STT	Tên thuốc	Số trạm sử dụng	Tỉ lệ %
1	Thuốc ho Astemix	14	87,5
2	Thuốc ho thảo dược	9	56,3
3	An thần	13	81,3
4	Acocina	10	62,5
5	Cổm cảm xuyên hương	14	87,5
6	Hoạt huyết Phúc Hưng	6	37,5
7	Đại tràng hoàn P/H	6	37,5
8	Tuzamin	12	75,0
9	Frentine	6	37,5
10	Cerecaps	3	18,8
11	Chorlatcyn	4	25,0
12	Mediphyllamin	4	25,0
13	Khang minh phong thấp nang	11	68,8
14	Hoạt huyết thông mạch TP	6	37,5
15	Tràng hoàng vị khang	7	43,8

100% được KCB bằng YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ đều dùng thuốc thành phẩm để điều trị, 0,5% sử dụng châm, 0,5% sử dụng xoa bóp bấm huyệt và 2,7% sử dụng thuốc nam.

BÀN LUẬN

Tỉ lệ KCB bằng YHCT và YHCT kết hợp với YHHĐ: Không đều ở các xã, xã thấp nhất là 31,3%, xã cao nhất là 90,6%, trung bình trên toàn huyện là 54,7% (số liệu từ tháng 1 đến tháng 9 năm 2024) cho thấy sự khác biệt về tỉ lệ điều trị giữa các phương pháp tại các TYT là có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$) cao hơn Niên giám thống kê y tế 2019-2020 của Bộ Y tế năm 2020, tỉ lệ KCB bằng YHCT kết hợp YHCT với YHHĐ ở tuyến xã năm 2020 của toàn quốc là 30,3% [7]; Thấp hơn so với nghiên cứu của Võ Thị Kim Anh năm 2020 tại phường 9, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh tỉ lệ người dân sử dụng YHCT tại trạm khá cao với 70,6% [8] và cao hơn so với kết quả nghiên cứu thực trạng chăm sóc sức khỏe bằng YHCT tại một số TYT, tỉnh Hưng Yên năm

2020 của Lưu Minh Châu và cộng sự, tỉ lệ cán bộ y tế thực hiện khám chữa bệnh bằng YHCT và YHCT kết hợp YHHĐ là 45,47% [9]. Có sự khác biệt này là do thói quen chăm sóc sức khỏe, văn hóa, tập quán tại mỗi vùng miền là khác nhau, do tác động của việc áp dụng các chính sách của nhà nước, công tác quản lý cũng như quan tâm phát triển YHCT của lãnh đạo ngành y tế từng địa phương. Và trên hết là chủ trương phát triển YHCT theo hướng kết hợp YHHĐ của Chính phủ là động lực lớn nhất cho sự thay đổi về tỉ lệ sử dụng YHCT tại các tuyến y tế, đặc biệt là y tế cơ sở. KCB bằng YHCT đơn thuần chiếm tỉ lệ rất thấp, có 1,2% và duy nhất TYT xã Cốc Ly thực hiện. Tỉ lệ KCB bằng YHCT và YHCT kết hợp với YHHĐ ở tất cả các xã đều >30%, do đó tất cả các xã đều vượt tiêu chí khám, chữa bệnh bằng YHCT kết hợp YHCT với YHHĐ theo Quyết định 1300/QĐ-BYT ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Bộ Y tế ban hành bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã đến giai đoạn 2030 [2] và cũng đã đạt được chỉ tiêu theo Chương trình



phát triển y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại đến năm 2030 theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ thì tỉ lệ khám bệnh, chữa bệnh y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại đến năm 2025 tuyến xã đạt 30%, đến năm 2030 tuyến xã đạt 40% [3]. Tỉ lệ KCB bằng YHCT vẫn đúng quy định, vẫn đạt tiêu chí, tuy nhiên việc chỉ sử dụng thuốc thành phẩm, không sử dụng thuốc thang, rất ít sử dụng thuốc nam và các phương pháp không dùng thuốc YHCT. Do đó, chỉ tiêu này cũng chưa hoàn toàn đánh giá được hoạt động KCB bằng YHCT tại các TYT xã là mạnh hay yếu trong việc thực hiện chính sách quốc gia về YHCT.

Ở các TYT tại huyện Bắc Hà, khám và điều trị các chứng bệnh thường gặp hàng đầu là chứng đau lưng, đau đầu, mất ngủ và viêm họng. Kết quả này tương đương với nghiên cứu mô tả đặc điểm bệnh tật và thực trạng nguồn nhân lực Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai năm 2021 của Phạm Quý Hoàng. Tỉ lệ mắc bệnh cao nhất thuộc 3 chương: Chương XIII: Bệnh hệ cơ, xương, khớp và mô liên kết chiếm tỉ lệ cao nhất với 32,92%, chương IX: Bệnh tuần hoàn chiếm tỉ lệ cao thứ 2 với 24,27%, chương X: Bệnh hô hấp chiếm tỉ lệ cao thứ 3 với 16,04%. Phân bố một số bệnh thường gặp của 3 chương chiếm tỉ lệ cao nhất theo ICD10 liên hệ với YHCT: Chương XIII: Bệnh lý Chứng tý chiếm tỉ lệ cao nhất chiếm 47,6%, chương IX: bệnh lý Huyết vưng chiếm tỉ lệ cao nhất chiếm 92,2%, chương X: Bệnh lý Hẩu chứng chiếm tỉ lệ cao nhất chiếm 78,8% [10]. Mô hình bệnh, chứng được điều trị bằng YHCT thu được tại 16 TYT xã huyện Bắc Hà từ cũng tương đồng với tỉ lệ các bệnh, chứng bệnh thường được điều trị bằng YHCT điều trị tại TYT giữa các tỉnh. Kết quả nghiên cứu hoạt động KCB bằng YHCT của các xã tại huyện Thới Bình tỉnh Cà Mau và kết quả giải pháp can thiệp năm 2022 - 2023 cho thấy trong số 400 đối tượng nghiên cứu, tỉ lệ các loại bệnh người dân khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền như đau lưng

chiếm 40,3%, đau thần kinh tọa 29,3%, viêm quanh khớp vai chiếm 11,5 %, đau đầu mất ngủ 17%[11].

100% bệnh nhân được khám chữa bệnh bằng YHCT hoặc YHCT kết hợp YHHĐ đều sử dụng thuốc thành phẩm. Điều trị không dùng thuốc là một thế mạnh của YHCT, nó không những đem lại hiệu quả điều trị cao, mặt khác lại là phương pháp đơn giản, ít tốn kém, nguồn vốn đầu tư trang thiết bị không nhiều, rất dễ ứng dụng tại tuyến xã và được bảo hiểm y tế thanh toán. Tuy nhiên các thủ thuật như: Châm cứu và xoa bóp bấm huyệt được sử dụng rất ít, đặc biệt thủy châm; xông, tắm thuốc; giác hơi, ngâm... đều không được sử dụng. Mặc dù thuốc uống dưới dạng thành phẩm về bản chất cũng là YHCT đã được hiện đại hóa, nhưng nếu chỉ dùng thuốc uống dưới dạng thành phẩm không thể thể hiện hết được tính ưu việt của YHCT. Sự đáp ứng này mới chỉ dừng lại ở mức rất cơ bản, hình thức, thực chất trạm chưa chú trọng vào hoạt động YHCT và vào chất lượng của điều trị mà chủ yếu chỉ là hình thức để cho đủ số liệu để đạt chuẩn. Tất cả các TYT đều tư vấn và hướng dẫn người dân sử dụng thuốc nam do Bắc Hà là huyện miền núi khí hậu mát mẻ, trồng được khá nhiều các cây thuốc nam như đương quy, tam thất, hà thủ ô, ba kích... Vì vậy, thuốc Nam là một lợi thế giúp người dân điều trị một số bệnh thông thường. Tuy nhiên số lượng bệnh nhân được điều trị thuốc nam tại TYT là rất ít do khó khăn trong thanh toán bảo hiểm y tế. Việc kê đơn thuốc nam dưới dạng hướng dẫn kèm thêm để người dân tự tìm kiếm.

KẾT LUẬN

Tỉ lệ khám chữa bệnh bằng YHCT là 1,2%, kết hợp YHCT và YHHĐ là 53,5%. Loại bệnh được KCB bằng YHCT cao nhất là đau lưng chiếm 27,9%, đau đầu mất ngủ 17,1% và viêm họng là 16,6%. 100% người bệnh được sử dụng thuốc thành phẩm, các phương pháp không dùng thuốc gần như không sử dụng.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. **World Health Organization.** *Chiến lược y học cổ truyền của Tổ chức Y tế thế giới 2014-2023*, 2014, tr.15-42.
2. **Bộ Y tế.** *Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09 tháng 3 năm 2023 ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030*, Hà Nội, 2023.
3. **Thủ tướng Chính phủ.** *Quyết định số 1893/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2019 ban hành chương trì nhphát triển y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại đến năm 2030*, Hà Nội, 2019.
4. **Tỉnh ủy Lào Cai.** *Đề án số 07-ĐA/TU ngày 11 tháng 12 năm 2020 bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số tỉnh Lào Cai trong tì nhhi nhmới, giai đoạn 2020-2025*, Lào Cai, 2020.
5. **Cục Thống kê tỉnh Lào Cai.** *Niên giám thống kê tỉnh Lào Cai*, Nhà xuất bản Thống kê, 2023, tr.73.
6. **Trung tâm Y tế huyện Bắc Hà.** *Báo cáo công tác khám bệnh, chữa bệnh y, dược cổ truyền*, Lào Cai, 2023.
7. **Bộ Y tế.** *Niên giám thống kê y tế 2019-2020*, 2020, tr.3-4.
8. **Võ Thị Kim An và cs.** Sử dụng dịch vụ y học cổ truyền của người dân tại trạm y tế phường 9, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Y học Việt Nam*, 2022, 2 (514), tr.185-189.
9. **Lưu Minh Châu và cs.** Thực trạng chăm sóc sức khỏe bằng y học cổ truyền tại một số trạm y tế, tỉnh Hưng Yên năm 2020. *Tạp chí Y Dược cổ truyền Việt Nam*, 2020, 4(37), tr.42-47.
10. **Phạm Quý Hoàng, Đoàn Quang Huy.** Mô tả đặc điểm bệnh tật và thực trạng nguồn nhân lực Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lào Cai năm 2021. *Tạp chí Y Dược cổ truyền Việt Nam*, 2022, 45(4), tr.31-37.
11. **Lâm, L.Y., V.N. Lại, P.T.T. Thái.** Nghiên cứu hoạt động khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền của các xã tại huyện Thới Bì nh tỉnh Cà Mau và kết quả giải pháp can thiệp năm 2022-2023. *Tạp chí Y học Việt Nam*, 2023, 532(1), tr.404-409.